

Số: 489 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 04 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình đợt 1 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát lòng sông, ven biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 39/BC-STNMT ngày 02/3/2022, Tờ trình số 108/TTr-STNMT ngày 02/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình đợt 1 năm 2022 tại 06 điểm mỏ phân kỳ cấp phép khai thác giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025 (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo).



Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức, thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã nêu tại Điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tư pháp, Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Tiền Hải, Thái Thụy; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT Thái Bình;
- Lưu: VT, NNTNMT *Th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình đợt 1 năm 2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đổi mới cơ chế trong công tác quản lý về hoạt động khoáng sản, phù hợp với cơ chế thị trường, đảm bảo thực thi đúng quy định của pháp luật về khoáng sản; làm căn cứ cho việc cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật, trên nguyên tắc đảm bảo tính công khai, công bằng, bình đẳng giữa các nhà đầu tư;

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hạn chế thất thoát tài nguyên, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước;

- Đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tổ chức các cuộc đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

II. NỘI DUNG

1. Số lượng các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

- Gồm 06/12 mỏ cát ven biển chưa thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phân kỳ cấp phép khai thác giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025. (Có Phụ lục kèm theo).

- Việc đấu giá các mỏ cát sông sẽ thực hiện khi đủ điều kiện đấu giá.

2. Phương thức tiến hành:

Tổ chức cuộc đấu giá theo Luật Khoáng sản 2010; Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Thời gian thực hiện:

- Thời gian hoàn thành đấu giá quyền khai thác khoáng trước ngày 30/6/2022.

- Nếu trong năm 2022 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản hết các khu vực mỏ đã được phê duyệt trong kế hoạch này, thì khu vực mỏ còn lại sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

4. Kinh phí thực hiện:

Theo Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 48/2017/TTBTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

III. NHIỆM VỤ

- Khảo sát, đánh giá sơ bộ các thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản khu vực mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản, điều kiện khai thác, hiện trạng cơ sở hạ tầng khu vực, các tài liệu liên quan để làm cơ sở lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Xác định giá khởi điểm cuộc đấu giá, bước giá, tiền đặt trước cho khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thông báo công khai danh mục các khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá theo kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Đăng tải Kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của Sở từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định phê duyệt đến khi thực hiện xong Kế hoạch;
- Chủ trì, phối hợp Sở Tư Pháp lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản điều hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;
- Lập dự toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Thái Bình đợt 1 năm 2022 gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
- Xác định giá khởi điểm, bước giá cho các khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá gửi Sở Tài chính có ý kiến thống nhất bằng văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
- Xác định tiền đặt trước cho các khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá; dự toán Đề án thăm dò khoáng sản (là cơ sở để đánh giá về tiêu chí vốn chủ sở hữu) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành: Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Công thương, Cục thuế tỉnh và UBND huyện nơi có mỏ khoáng sản soạn thảo hồ sơ mời đấu giá; thành lập tổ chuyên gia xét chọn Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
- Tiếp nhận bàn giao cho tổ chuyên gia xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định;
- Phối hợp với Sở Tư pháp, Tổ chức đấu giá tài sản xây dựng quy chế đấu giá, nội dung cuộc đấu giá, công khai quy trình và giám sát việc thực hiện cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định, tổ chức triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Thẩm định dự toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Thái Bình đợt 1 năm 2022
- Có ý kiến thống nhất bằng văn bản với Sở Tài nguyên và Môi trường về giá khởi điểm, bước giá, cho các khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá;
- Tham gia góp ý vào Dự thảo Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các mỏ cát đưa ra đấu giá;
- Cử lãnh đạo và chuyên viên tham gia tổ chuyên gia xét chọn Hồ sơ đề nghị đấu giá khoáng sản;

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;
- Tham gia góp ý vào Dự thảo Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các mỏ cát đưa ra đấu giá;
- Cử lãnh đạo và chuyên viên tham gia tổ chuyên gia xét chọn Hồ sơ đề nghị đấu giá khoáng sản;
- Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về đấu giá tài sản theo quy định.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát sự phù hợp các quy hoạch có liên quan; kịp thời phát hiện, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với các trường hợp chồng lấn với các quy hoạch khác, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định;

- Tham gia góp ý vào Dự thảo Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các mỏ cát đưa ra đấu giá;

- Cử lãnh đạo và chuyên viên tham gia tổ chuyên gia xét chọn Hồ sơ đề nghị đấu giá khoáng sản;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Các sở, ngành: Công thương, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

- Tham gia góp ý vào Dự thảo Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các mỏ cát đưa ra đấu giá;

- Cử lãnh đạo và chuyên viên tham gia tổ chuyên gia xét chọn Hồ sơ đề nghị đấu giá khoáng sản;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

6. Công an tỉnh:

- Phối hợp với Sở tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan đảm bảo an ninh, trật tự cho việc tổ chức thực hiện Kế hoạch đấu giá.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện việc bảo vệ khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

7. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm:

- Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở khu vực cửa sông, ven biển;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện Tiền Hải và Thái Thụy thực hiện việc bảo vệ khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực cửa sông, ven biển; đảm bảo nguyên trạng để bàn giao cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

8. Ủy ban nhân dân các huyện Tiền Hải, Thái Thụy có trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này;

- Tham gia góp ý vào Dự thảo Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản của các mỏ cát đưa ra đấu giá;

- Cử lãnh đạo và chuyên viên tham gia tổ chuyên gia xét chọn Hồ sơ đề nghị đấu giá khoáng sản;

- Phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện việc bảo vệ khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực cửa sông, ven biển, khu vực biên giới biển; đảm bảo nguyên trạng để bàn giao cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

9. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp xây dựng quy chế đấu giá, nội dung cuộc đấu giá, công khai quy trình và giám sát việc thực hiện cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định, tổ chức triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này.

- Điều hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định về đấu giá tài sản;

- Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ, quy định theo đúng Luật Đấu giá tài sản, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm:

Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan.

11. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

Đăng tải công khai Kế hoạch này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình kể từ ngày ban hành đến khi thực hiện xong Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. /.

DANH SÁCH CÁC KHU VỰC ĐẦU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐỢT 1 NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số 489 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Tên mỏ cát	Số hiệu mỏ	Vị trí	Diện tích (ha)	Loại khoáng sản	Tài nguyên dự báo (m ³)	Tọa độ VN2000 KTT 105 ⁰ 30' - MC 3 ⁰	
							X(m)	Y(m)
I. Vị trí các mỏ cát thuộc huyện Thái Thụy								
1	Mỏ cát biển Thái Thụy 07	TT07	Huyện Thái Thụy	90	Cát	4.437.000	2273105.502	620426.126
							2271741.852	621601.056
							2271415.483	621222.264
							2272779.133	620047.335
2	Mỏ cát biển Thái Thụy 08	TT08	Huyện Thái Thụy	90	Cát	4.887.000	2272713.859	619971.577
							2271350.209	621146.506
							2271023.840	620767.715
							2272387.489	619592.785
II. Vị trí các mỏ cát thuộc huyện Tiền Hải								
1	Mỏ cát biển Tiền Hải 03	TH03	Huyện Tiền Hải	90	Cát	5.490.000	2259604.094	618878.371
							2259604.094	619378.371
							2257804.094	619378.371
							2257804.094	618878.371
2	Mỏ cát biển Tiền Hải 04	TH04	Huyện Tiền Hải	90	Cát	5.337.000	2259604.094	619478.371
							2259604.094	619978.371

STT	Tên mỏ cát	Số hiệu mỏ	Vị trí	Diện tích (ha)	Loại khoáng sản	Tài nguyên dự báo (m ³)	Tọa độ VN2000 KTT 105 ⁰ 30' - MC 3 ⁰	
							X(m)	Y(m)
3	Mỏ cát biển Tiên Hải 11	TH11	Huyện Tiên Hải	95	Cát	4.536.250	2257804.094	619978.371
							2257804.094	619478.371
							2243050.235	617510.054
							2242921.043	617993.075
4	Mỏ cát biển Tiên Hải 12	TH12	Huyện Tiên Hải	95	Cát	4.536.250	2241085.562	617502.148
							2241214.754	617019.127
							2242895.205	618089.679
							2242766.014	618572.701
							2240930.533	618081.774
							2241059.724	617598.752